

Bản án số: 26/2018/HS-PT
Ngày: 16 - 3 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Phượng

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Anh

Ông Lê Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Võ Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 04/2018/HSPT ngày 16/01/2018 đối với bị cáo Võ Duy A do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 254/2017/HSST ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Duy A, sinh ngày 01/8/1995 tại Khánh Hòa; nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố M, thị trấn V, huyện N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: đường D, phường K, thành phố T, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên khách sạn; con ông Võ Văn L và bà Mai Thị H; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Duy A là nhân viên của Khu du lịch E, Công ty C, phường K, thành phố T. Để có tiền tiêu xài, A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của khách thuê phòng tại khu resort CT. Khoảng 15 giờ ngày 05/6/2017, A đến khu văn phòng lấy trộm chìa khóa đa năng mở được tất cả các cửa phòng trong khu resort giấu vào người. Đến 17 giờ cùng ngày, A đến trước phòng 7215 thuộc resort CT thì gặp chị Chế Thị X, là khách du lịch thuê phòng. Chị X nhờ A lấy khăn tắm, A đi lấy khăn tắm

rồi quay lại không thấy chị X. Lúc này cửa phòng đóng. A dùng chìa khóa đã năng mở cửa vào phòng, thấy không có ai, A để khăn tắm vào phòng tắm rồi tìm tài sản để trộm cắp. Quan sát thấy có 01 cái ví màu đen của chị X đang để trên bàn cạnh tivi, A đến mở ví lấy số tiền 8.200.000 đồng (*tám triệu hai trăm ngàn đồng*) giấu vào người rồi đóng cửa phòng đi ra ngoài. Đến 18 giờ cùng ngày, A tới khu văn phòng cất lại chìa khóa trước khi ra về.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị X lên báo lễ tân khu resort. Đến ngày 06/6/2017, tại Cơ quan điều tra, Võ Duy A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Bản án hình sự sơ thẩm số 254/2017/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố T đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Duy A 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20/12/2017, bị cáo Võ Duy A kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo có cung cấp thêm tài liệu thể hiện bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Đây là tình tiết mới mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng và chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm; giữ nguyên mức hình phạt tù mà bản án sơ thẩm đã tuyên xử nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn nên xem xét.

* Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 17 giờ ngày 05/6/2017, bị cáo đã vào phòng 7215 của chị Chế Thị X là khách du lịch thuê phòng tại khu resort CT và lấy số tiền 8.200.000 đồng (*tám triệu hai trăm ngàn đồng*) trong ví da của chị X để trong phòng.

[1] Xét thấy: Bị cáo có việc làm ổn định, nhưng vì lòng tham, muốn có tiền tiêu xài, chuộc lại xe máy và điện thoại mà bị cáo đã cầm cố trước đó, nên bị cáo đã nảy sinh hành vi phạm tội. Lợi dụng sự sơ hở của khách du lịch để tài sản (tiền) trong phòng, bị cáo đã lén lút vào phòng chiếm đoạt tài sản của họ với số tiền 8.200.000 đồng (*tám triệu hai trăm ngàn đồng*). Vì vậy, cấp sơ thẩm xét xử

bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh để giữ gìn kỷ cương pháp luật.

[3] Tuy nhiên, xét thấy trong vụ án này bị cáo phạm tội do nhất thời; quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, biết ăn năn, hối cải; có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại. Các tình tiết giảm nhẹ này cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo. Riêng hai tình tiết giảm nhẹ “người bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” (bút lục số 42) và “bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự” (bị cáo mới cung cấp tài liệu sau khi xét xử sơ thẩm) là tình tiết mới được quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, nên cấp phúc thẩm áp dụng thêm đối với bị cáo.

Như vậy, kháng cáo của bị cáo là có cơ sở nên chấp nhận. Tuy nhiên, mức án 09 tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp, nên cấp phúc thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù đối với bị cáo, nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 355; điểm e Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Duy A; Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999; điểm b, s, i Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: **Bị cáo Võ Duy A 09 (chín) tháng tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Võ Duy A cho UBND thị trấn V, huyện N, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. T;
- Công an TP. T;
- THADS TP. T;
- Bị cáo; Lưu HS

(Đã ký)

Lê Thúy Phượng